

Số: ~~185~~/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số: 23/TTr-SKHCHN ngày 29 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung/thay thế và bãi bỏ lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum (có Danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và:

- Thay thế thủ tục hành chính số 22 mục I, phần I và II Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 23, 24 mục I, phần I và II Quyết định số

589/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NCXDPL

**KS, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/THAY THẾ VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~185~~ 185/QĐ-UBND ngày 05 tháng 04 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)

**PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ: 01 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ	
1	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ: 01 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế thủ tục hành chính
Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ			
1		Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ: 02 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ			
1		Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ
2		Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG PHẦN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ:

1. Thủ tục: *Cấp thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Doanh nghiệp đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định và nộp hồ sơ tại bộ phận “một cửa” Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh nơi đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Cán bộ một cửa kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn tổ chức chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét việc cấp hoặc từ chối cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ, thời hạn cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4: Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ nhận kết quả tại Sở Khoa học và Công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định).
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ <i>(theo mẫu)</i>; - Đối với trường hợp thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp: Văn bản, tài liệu chứng minh về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Đối với trường hợp bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) thuộc một trong các văn bản đã quy định; + Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ <i>(theo mẫu)</i>. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ <i>(trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ)</i>.

	<i>công nghệ).</i>
Đối tượng thực hiện	Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Giấy đề nghị cấp thay đổi nội dung/cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (<i>Mẫu số 04 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019</i>) - Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019</i>)
Yêu cầu điều kiện	* Doanh nghiệp đã được Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. * Cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ: - Thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ. * Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ: - Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.
Căn cứ pháp lý	<i>Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP THAY ĐỔI NỘI DUNG/ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Kính gửi:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:

- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Email:

- Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

- Họ và tên: Chức vụ:

- Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân:do..... cấp
ngày ... tháng ... năm

- Điện thoại:..... Email:

- Hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện nay:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Số ngày tháng năm, do..... cấp.

- Loại hình doanh nghiệp:

5. Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của doanh nghiệp:

- Cấp lần đầu số: ngày

- Cấp lại lần thứ..... ngày

**II. DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG
NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Lý do thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

.....

2. Doanh nghiệp đề nghị thay đổi các nội dung sau trên Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

.....
.....

3. Trường hợp doanh nghiệp khoa học và công nghệ bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN, doanh nghiệp kê khai các nội dung sau:

3.1. Kết quả khoa học và công nghệ (nếu có):

- Tên kết quả:.....
- Nguồn gốc tài chính:.....
- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):.....
- Lĩnh vực:.....

3.2. Danh mục các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ cần bổ sung:.....

III. DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:.....

.....

Doanh nghiệp chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp thay đổi nội dung/ cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH
SẢN PHẨM HÌNH THÀNH TỪ KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

1. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

2. Thông tin về kết quả KH&CN:

- Tên kết quả KH&CN:
- Lĩnh vực
- Nguồn gốc tài chính:
- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):

3. Danh mục các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN:

4. Điều kiện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

4.1. Điều kiện về nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ:

- Danh sách nhân lực/ chuyên gia hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (nêu rõ trình độ học vấn).....
- Danh sách các tổ chức, viện, trường có liên kết thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp (nếu có):.....

4.2. Điều kiện về hạ tầng kỹ thuật:

- Danh mục đất đai, nhà xưởng, kho bãi hoặc phương án liên kết, thuê nhà xưởng, kho bãi phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp:.....
- Danh mục thiết bị, máy móc hoặc phương án liên kết, thuê thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp.....

5. Tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN trên tổng doanh thu của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này):

- Doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN:

- Tổng doanh thu của doanh nghiệp:
- Tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN/ tổng doanh thu: ...%

6. Đối với trường hợp công nghệ do doanh nghiệp nhận chuyển giao, doanh nghiệp giải trình một trong các nội dung sau:

6.1. Tiếp nhận, ứng dụng kết quả KH&CN đã nhận chuyển giao vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

6.2. Cải tiến, phát triển công nghệ hoặc cải tiến, phát triển sản phẩm

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ:

01. Thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ*

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Doanh nghiệp có trụ sở chính đặt tại tỉnh Kon Tum nộp hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 68 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: Sáng từ 7h30 - 10h30, chiều từ 13h30 - 16h30 các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định). <p>Bước 2: Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để chỉnh sửa, hoàn thiện. <p>Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý KH&CN cơ sở) tổ chức thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ trả lời doanh nghiệp về tính hợp lệ của hồ sơ, trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ và quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ chưa đủ điều kiện kỹ thuật đánh giá kết quả khoa học và công nghệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan về tên, địa chỉ và danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đó. <p>Bước 4: Doanh nghiệp nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Sáng từ 7 giờ - 11 giờ, chiều từ 13 giờ - 17 giờ các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ theo quy định)
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện</p>
<p>Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (<i>theo mẫu</i>); - Văn bản xác nhận, công nhận kết quả khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền (<i>bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>), thuộc một trong các văn bản

	<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; + Quyết định công nhận giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật; + Bằng chứng nhận giải thưởng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về khoa học và công nghệ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét tặng giải thưởng; + Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước; + Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ; + Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý tương đương. <ul style="list-style-type: none"> - Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (<i>theo mẫu</i>). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>đối với trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá</i>)
Đối tượng thực hiện	Tổ chức (doanh nghiệp).
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
Kết quả	Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (<i>Mẫu số 01 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019</i>); - Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ (<i>Mẫu số 02 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019</i>)
Yêu cầu điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ khi đáp ứng các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp; + Có khả năng tạo ra hoặc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 13/2019/NĐ-CP; + Có doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu. - Doanh nghiệp mới thành lập dưới 5 năm: được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có khả năng tạo ra hoặc ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, thẩm định, công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 13/2019/NĐ-CP được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
Căn cứ pháp lý	<i>Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp:
 - Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:
 - Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 - Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
2. Trụ sở chính:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax:
 - Email:
 - Website:
3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 - Họ và tên: Chức vụ:
 - Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân:
do..... cấp ngày ... tháng ... năm
 - Điện thoại: Email:
 - Hộ khẩu thường trú:
 - Chỗ ở hiện nay:
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
 - Số ngày tháng năm, do..... cấp.
 - Loại hình doanh nghiệp:
5. Kết quả KH&CN:
 - Tên kết quả:
 - Nguồn gốc tài chính:
 - Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):
 - Lĩnh vực
6. Danh mục các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN:
7. Tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN trên tổng doanh thu của doanh nghiệp:

8. Phần cam đoan: Cam đoan những lời khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý về các nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH
SẢN PHẨM HÌNH THÀNH TỪ KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

1. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

2. Thông tin về kết quả KH&CN:

- Tên kết quả KH&CN:
- Lĩnh vực
- Nguồn gốc tài chính:
- Nguồn gốc hình thành (tự nghiên cứu/ nhận chuyển giao):.....

3. Danh mục các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN:

4. Điều kiện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

4.1. Điều kiện về nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ:

- Danh sách nhân lực/ chuyên gia hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp (nêu rõ trình độ học vấn).....
- Danh sách các tổ chức, viện, trường có liên kết thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ với doanh nghiệp (nếu có):.....

4.2. Điều kiện về hạ tầng kỹ thuật:

- Danh mục đất đai, nhà xưởng, kho bãi hoặc phương án liên kết, thuê nhà xưởng, kho bãi phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp:.....
- Danh mục thiết bị, máy móc hoặc phương án liên kết, thuê thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp.....

5. Tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN trên tổng doanh thu của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này):

- Doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN:

- Tổng doanh thu của doanh nghiệp:
- Tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN/ tổng doanh thu: ...%

6. Đối với trường hợp công nghệ do doanh nghiệp nhận chuyển giao, doanh nghiệp giải trình một trong các nội dung sau:

6.1. Tiếp nhận, ứng dụng kết quả KH&CN đã nhận chuyển giao vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

6.2. Cải tiến, phát triển công nghệ hoặc cải tiến, phát triển sản phẩm

....., ngày..... tháng..... năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)